

Số: 2111/QĐ-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên và phiên chế lớp cao học niên khóa 2016 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-ĐHLĐXH ngày 31/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-ĐHLĐXH, ngày 19/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2016;

Xét đề nghị của Trường khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 195 thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2016 là học viên cao học niên khóa 2016 – 2018 (hình thức đào tạo chính quy, tập trung) của Trường Đại học Lao động - Xã hội và phiên chế thành 05 lớp, trong đó:

- Chuyên ngành Quản trị nhân lực: 03 lớp, 137 học viên (Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III);

- Chuyên ngành Kế toán: 01 lớp, 30 học viên (Chi tiết tại Phụ lục IV);

- Chuyên ngành Công tác xã hội: 01 lớp, 28 học viên (Chi tiết tại Phụ lục V).

Điều 2. Chỉ định 15 học viên vào Ban cán sự của 05 lớp. Trong đó: 05 học viên làm lớp trưởng, 05 học viên làm lớp phó phụ trách học tập, 05 học viên làm lớp phó đời sống.

Ban cán sự lớp có trách nhiệm ổn định lớp, triển khai thực hiện kế hoạch học tập theo quy định của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế toán – Tài chính, Trường khoa Sau đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan, lớp trưởng và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, Khoa SĐH.



Phụ lục I

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LỚP K6-QT1

(Kèm theo Quyết định số: 2111 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 31 /10 /2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lý lịch
1	QT06002	Bùi Tuấn	Anh	Nam	02/07/1981	Hà Nội	
2	QT06004	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	16/04/1988	Hòa Bình	
3	QT06005	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	02/09/1991	Nghệ An	
4	QT06007	Phạm Vũ Hồng	Anh	Nữ	31/10/1994	Thái Nguyên	
5	QT06008	Vũ Thị Trung	Anh	Nữ	07/01/1994	Hà Nội	
6	QT06009	Nguyễn Thị Phương	Bắc	Nữ	04/01/1984	Thái Nguyên	
7	QT06012	Lê Thị	Bình	Nữ	14/02/1981	Thanh Hóa	
8	QT06013	Nguyễn Văn	Bùi	Nam	17/04/1979	Hà Nội	
9	QT06015	Lê Thị	Cẩm	Nữ	18/08/1982	Quảng Ninh	
10	QT06017	Đào Thị Kim	Chi	Nữ	24/07/1982	Hà Nội	
11	QT06018	Đỗ Yến	Chi	Nữ	12/12/1991	Hà Nội	
12	QT06024	Nguyễn Thị Hồng	Dung	Nữ	04/11/1982	Điện Biên	
13	QT06025	Lê Thị Bích	Duyên	Nữ	06/06/1979	Thanh Hóa	
14	QT06028	Trịnh Quốc	Đông	Nam	07/10/1983	Hòa Bình	Lớp phó
15	QT06029	Nguyễn Duy	Đức	Nam	04/10/1979	Vĩnh Phúc	
16	QT06033	Đặng Hương	Giang	Nữ	26/06/1990	Nam Định	
17	QT06041	Vùi Thị	Hà	Nữ	20/11/1990	Lào Cai	
18	QT06042	Bùi Tuyết	Hạnh	Nữ	24/08/1988	Phú Thọ	
19	QT06043	Vũ Thị	Hạnh	Nữ	23/11/1990	Hà Nội	
20	QT06045	Lưu Thị Diệu	Hằng	Nữ	05/12/1991	Hải Dương	
21	QT06046	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	13/01/1972	Hung Yên	Lớp trưởng
22	QT06048	Phạm Thu	Hoài	Nữ	09/11/1992	Bắc Giang	
23	QT06050	Lê Thu	Hồng	Nữ	23/07/1993	Phú Thọ	
24	QT06053	Lại Thái	Hùng	Nam	19/09/1989	Hà Nội	
25	QT06056	Vũ Thùy	Huyền	Nữ	26/10/1992	Hà Nội	
26	QT06065	Nghiêm Thị	Liên	Nữ	08/04/1989	Hà Nội	
27	QT06067	Đỗ Hoài	Linh	Nữ	04/02/1980	Hà Nội	
28	QT06071	Trần Thị	Lý	Nữ	19/01/1987	Thái Bình	
29	QT06072	Nguyễn Thị Sương	Mai	Nữ	18/08/1973	Hà Nội	
30	QT06073	Lê Thu	Minh	Nữ	09/01/1990	Thái Bình	
31	QT06075	Trần Ngọc Huyền	My	Nữ	18/11/1994	Thái Nguyên	
32	QT06079	Lưu Hạnh	Nguyên	Nữ	15/10/1991	Hà Nội	
33	QT06080	Nguyễn Thị Thu	Nguyên	Nữ	22/12/1984	Vĩnh Phúc	
34	QT06082	Hà Thị Thanh	Nhàn	Nữ	04/02/1992	Hà Nội	
35	QT06083	Không Thị Quỳnh	Nhung	Nữ	08/07/1981	Quảng Ninh	Lớp phó

Khuy

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lý lịch
36	QT06087	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	10/10/1981	Nghệ An	
37	QT06088	Đào Thị Hồng	Phúc	Nữ	01/06/1990	Thanh Hóa	
38	QT06089	Đào Lê Thu	Phương	Nữ	03/06/1977	Hà Nội	
39	QT06093	Vũ Minh	Phương	Nam	02/11/1985	Hà Nội	
40	QT06096	Dương Thị	Quỳnh	Nữ	14/04/1991	Nam Định	
41	QT06097	Trịnh Quang	Son	Nam	08/03/1980	Nam Định	
42	QT06101	Đoàn Duy	Thái	Nam	17/08/1990	Yên Bái	
43	QT06102	Phạm Bá	Thành	Nam	27/09/1986	Thái Bình	
44	QT06103	Vũ Kim	Thành	Nam	10/09/1987	Vĩnh Phúc	
45	QT06104	Hoàng Bích	Thảo	Nữ	20/10/1993	Phú Thọ	
46	QT06106	Bùi Đình	Thắng	Nam	19/08/1965	Nam Định	
47	QT06109	Lê Tất	Thịnh	Nam	11/07/1981	Hà Nội	
48	QT06113	Phạm Thị Thu	Thùy	Nữ	19/06/1993	Hải Phòng	
49	QT06121	Đặng Huyền	Trinh	Nữ	05/09/1994	Quảng Ninh	
50	QT06122	Bàn Thị	Trung	Nữ	17/08/1980	Bắc Ninh	
51	QT06124	Trần Công	Tú	Nam	05/10/1990	Bắc Ninh	
52	QT06127	Nguyễn Mạnh	Tùng	Nam	14/12/1992	Bắc Giang	
53	QT06130	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	26/06/1987	Hà Nội	
54	QT06134	Trịnh Thị	Xuân	Nữ	04/12/1988	Thái Nguyên	
55	QT06137	Võ Thị Ngọc	Yến	Nữ	31/10/1974	Hà Nội	

Danh sách này có 55 học viên./.



Phụ lục II

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LỚP K6-QT2

(Kèm theo Quyết định số: 2111 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 31 /10 /2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lý lịch
1	QT06006	Nguyễn Kiều	Anh	Nữ	03/04/1993	Nam Định	
2	QT06010	Trương Thị	Bích	Nữ	08/03/1991	Thái Bình	
3	QT06011	Bùi Văn	Bình	Nam	11/02/1984	Bắc Ninh	
4	QT06014	Nguyễn Ngọc	Cải	Nam	16/08/1979	Hải Dương	
5	QT06016	Vũ Thị Quỳnh	Châm	Nữ	08/06/1984	Tuyên Quang	
6	QT06023	Bùi Thị Phương	Dung	Nữ	01/03/1978	Quảng Ninh	
7	QT06027	Phạm Thị Anh	Đào	Nữ	20/02/1985	Thanh Hóa	
8	QT06030	Nguyễn Minh	Đức	Nam	25/03/1991	Thái Bình	
9	QT06034	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	18/11/1991	Hà Nội	
10	QT06036	Đinh Thu	Hà	Nữ	30/08/1991	Hà Nội	
11	QT06037	Đinh Việt	Hà	Nam	26/10/1987	Hải Dương	Lớp phó
12	QT06039	Phạm Thị	Hà	Nữ	02/07/1986	Ninh Bình	
13	QT06044	Đinh Thị	Hằng	Nữ	15/09/1986	Ninh Bình	
14	QT06049	Phạm Minh	Hoàng	Nam	24/05/1993	Hà Nội	
15	QT06054	Hoàng Thị	Huyền	Nữ	07/12/1993	Hà Nội	
16	QT06057	Nguyễn Tuấn	Hưng	Nam	09/10/1987	Ninh Bình	
17	QT06062	Nguyễn Văn	Khải	Nam	28/07/1971	Hà Nam	
18	QT06063	Lê Ngọc	Lan	Nữ	22/04/1977	Quảng Ninh	
19	QT06064	Trương Thị	Lan	Nữ	15/08/1981	Thái Nguyên	
20	QT06068	Mai Việt	Linh	Nam	16/01/1992	Hải Dương	
21	QT06074	Nguyễn Trà	My	Nữ	20/01/1989	Hà Nội	
22	QT06076	Mai Tuyết	Nga	Nữ	07/10/1993	Quảng Ninh	
23	QT06077	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	06/05/1993	Hà Nam	
24	QT06084	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	10/10/1990	Bắc Giang	
25	QT06090	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	14/04/1990	Ninh Bình	
26	QT06091	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	25/10/1988	Hà Nội	
27	QT06094	Lê Xuân	Quý	Nam	06/07/1983	Thanh Hóa	
28	QT06095	Bùi Văn	Quyết	Nam	06/11/1978	Thái Bình	Lớp trưởng
29	QT06098	Đặng Thị Minh	Tâm	Nữ	07/06/1979	Hà Nội	
30	QT06099	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	08/05/1983	Lào Cai	
31	QT06100	Hoàng Việt	Tân	Nam	23/10/1985	Hưng Yên	
32	QT06107	Trần Ngọc	Thắng	Nam	21/03/1976	Hà Nội	
33	QT06108	Lê Hữu	Thiệp	Nam	04/03/1988	Hà Nội	
34	QT06110	Hoàng Ngọc	Thu	Nữ	21/10/1984	Hà Nội	
35	QT06111	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	25/08/1985	Nam Định	

Yên

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lý lịch
36	QT06116	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	01/07/1982	Bắc Ninh	Lớp phó
37	QT06119	Phan Quỳnh	Trang	Nữ	24/04/1986	Hà Giang	
38	QT06125	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	03/12/1984	Thanh Hóa	
39	QT06131	Trần Thị	Vân	Nữ	21/03/1978	Thanh Hóa	
40	QT06133	Nguyễn Thanh	Việt	Nam	29/08/1994	Hà Nội	
41	QT06135	Lê Hải	Yến	Nữ	12/02/1991	Tuyên Quang	

anh sách này có 41 học viên./.



Phụ lục III

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LỚP K6-QT3

(Kèm theo Quyết định số: 2111 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 31 /10 /2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MSHV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lý lịch
1	QT06001	Phùng Thế An	Nam	14/04/1986	Hà Nội	
2	QT06003	Hoàng Mai Anh	Nữ	04/11/1977	Hà Nội	Lớp phó
3	QT06019	Lê Thành Công	Nam	24/06/1975	Bắc Ninh	Lớp phó
4	QT06020	Vũ Minh Cương	Nam	30/05/1981	Ninh Bình	
5	QT06021	Nguyễn Hồng Diệp	Nữ	27/12/1990	Hưng Yên	
6	QT06022	Trần Thị Hồng Diệp	Nữ	14/11/1983	Thái Bình	
7	QT06026	Nguyễn Thị Dương	Nữ	20/08/1987	Hà Tĩnh	
8	QT06031	Nguyễn Trí Đức	Nam	21/06/1987	Yên Bái	
9	QT06032	Đào Thị Hương Giang	Nữ	03/05/1984	Hà Nội	
10	QT06035	Trần Thị Thanh Giang	Nữ	10/11/1979	Bắc Giang	
11	QT06038	Nguyễn Thị Hà	Nữ	17/08/1992	Ninh Bình	
12	QT06040	Trần Thị Thu Hà	Nữ	02/02/1994	Hà Nội	
13	QT06047	Đào Đức Hiền	Nam	23/06/1979	Ninh Bình	
14	QT06051	Trần Thị Hồng	Nữ	16/08/1994	Nam Định	
15	QT06052	Đào Thị Huệ	Nữ	21/12/1993	Hưng Yên	
16	QT06055	Tăng Thị Thanh Huyền	Nữ	18/07/1991	Bắc Giang	
17	QT06058	Hoàng Mai Hương	Nữ	20/10/1983	Hà Nội	
18	QT06059	Nguyễn Bảo Hương	Nữ	05/12/1988	Bắc Ninh	
19	QT06060	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	12/12/1986	Ninh Bình	
20	QT06061	Phạm Thị Thu Hường	Nữ	06/11/1993	Ninh Bình	
21	QT06066	Dương Khánh Linh	Nữ	27/09/1994	Thanh Hóa	
22	QT06069	Nguyễn Kiều Linh	Nam	19/05/1992	Hòa Bình	
23	QT06070	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	28/12/1993	Bắc Ninh	
24	QT06078	Lê Ngọc	Nữ	26/08/1991	Hải Phòng	
25	QT06081	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nữ	04/11/1994	Thanh Hóa	
26	QT06085	Trịnh Hồng Nhung	Nữ	16/09/1987	Thanh Hóa	
27	QT06086	Đỗ Huy Như	Nam	06/09/1976	Hưng Yên	
28	QT06092	Trần Việt Phương	Nam	11/10/1993	Bắc Ninh	
29	QT06105	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	12/12/1992	Phú Thọ	
30	QT06112	Đào Kim Thùy	Nữ	15/08/1994	Hưng Yên	
31	QT06114	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	02/05/1990	Bắc Ninh	
32	QT06115	Đàm Thùy Trang	Nữ	09/08/1994	Hà Nội	
33	QT06117	Nguyễn Thị Trang	Nữ	03/03/1990	Hà Nội	
34	QT06118	Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	18/10/1985	Hưng Yên	
35	QT06120	Võ Hồng Trang	Nữ	10/05/1993	Hà Nội	

Khay

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lý lịch
36	QT06123	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	04/05/1987	Hà Nội	Lớp trưởng
37	QT06126	Nguyễn Duy	Tuấn	Nam	15/09/1977	Hà Nội	
38	QT06128	Phạm Văn	Tùng	Nam	27/05/1992	Hải Dương	
39	QT06129	Ngô Thị Thanh	Vân	Nữ	11/09/1991	Quảng Ninh	
40	QT06132	Hoàng	Việt	Nam	28/08/1978	Vĩnh Phú	
41	QT06136	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	06/05/1983	Tuyên Quang	

Danh sách này có 41 học viên./.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng

Phụ lục IV

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN - LỚP K3-KT

(Kèm theo Quyết định số: 2111 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 31 /10 /2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MSHV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	KT03001	Hoàng Đức Bình	Nam	13/04/1993	Ninh Bình	
2	KT03002	Hoàng Thị Hải Bình	Nữ	18/07/1993	Hưng Yên	
3	KT03003	Phạm Thị Quốc Bình	Nữ	25/10/1982	Thái Bình	
4	KT03004	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	01/06/1989	Ninh Bình	
5	KT03005	Nguyễn Tất Dũng	Nam	15/03/1985	Thanh Hóa	
6	KT03006	Nguyễn Thị Dương	Nữ	05/12/1992	Hà Nội	
7	KT03007	Trần Thị Thu Hà	Nữ	26/03/1977	Hà Nội	
8	KT03008	Trần Thị Thúy Hải	Nữ	15/08/1991	Hà Nội	
9	KT03009	Đỗ Trọng Hiếu	Nam	25/08/1986	Ninh Bình	
10	KT03010	Lê Chí Hiếu	Nam	02/02/1970	Thái Bình	Lớp trưởng
11	KT03011	Phạm Mạnh Hưng	Nam	19/07/1977	Hà Nội	
12	KT03012	Bùi Thị Lan Hương	Nữ	14/08/1988	Bắc Giang	
13	KT03013	Đinh Thị Hương	Nữ	04/12/1976	Phú Thọ	Lớp phó
14	KT03014	Nguyễn Thị Hương	Nữ	20/11/1984	Hải Dương	
15	KT03015	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	13/01/1984	Bắc Giang	
16	KT03016	Lê Thu Hường	Nữ	11/11/1986	Hà Nội	
17	KT03017	Đỗ Văn Hữu	Nam	01/05/1989	Bắc Giang	
18	KT03018	Chu Thị Phương Lan	Nữ	16/03/1992	Bắc Ninh	
19	KT03019	Trần Thị Liễu	Nữ	16/06/1993	Nghệ An	
20	KT03020	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	18/01/1989	Tuyên Quang	
21	KT03021	Bùi Hoàng Long	Nam	04/12/1988	Hải Dương	
22	KT03022	Nguyễn Phi Long	Nam	06/12/1990	Nghệ An	
23	KT03023	Đinh Thị Luyến	Nữ	12/08/1989	Quảng Ninh	
24	KT03024	Đặng Thị Trà My	Nữ	02/10/1984	Hải Phòng	Lớp phó
25	KT03025	Đỗ Thị Hồng Nhung	Nữ	10/11/1984	Bắc Giang	
26	KT03026	Đỗ Thị Mai Phương	Nữ	09/03/1991	Hà Nam	
27	KT03027	Nguyễn Đình Quang	Nam	22/07/1990	Bắc Ninh	
28	KT03028	Nguyễn Hồng Trang	Nữ	28/06/1989	Hà Nội	
29	KT03029	Phạm Thị Quỳnh Trang	Nữ	16/07/1985	Hà Nội	
30	KT03030	Vũ Thị Ánh Tuyết	Nữ	07/03/1984	Hà Nội	

Danh sách này có 30 học viên./.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG
XÃ HỘI
Hà Xuân Hùng

Phụ lục V

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP K2-CT

(Kèm theo Quyết định số: 2111 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 31 /10 /2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MAHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lý lịch
1	CT01001	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	10/02/1993	Hà Nam	
2	CT01002	Vũ Tiểu Tâm	Anh	Nữ	16/11/1994	Hà Nội	
3	CT01003	Đỗ Thị Hoa	Dinh	Nữ	08/08/1987	Hà Nội	
4	CT01004	Bùi Minh	Đức	Nam	16/09/1979	Quảng Ninh	
5	CT01005	Bùi Thị Hồng	Hạnh	Nữ	30/09/1992	Hòa Bình	
6	CT01006	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	02/04/1982	Phú Thọ	Lớp trưởng
7	CT01007	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	04/12/1987	Hà Nội	
8	CT01008	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	08/08/1987	Hà Nội	
9	CT01009	Đàm Khắc	Hoàn	Nam	05/07/1983	Thanh Hóa	
10	CT01010	Đỗ Thị	Huế	Nữ	21/03/1988	Vĩnh Phúc	
11	CT01011	Cao Thị Minh	Hương	Nữ	13/05/1984	Phú Thọ	
12	CT01012	Hà Thị Thu	Hương	Nữ	07/04/1980	Thái Bình	
13	CT01013	Nguyễn Thị	Khoa	Nữ	19/09/1986	Thái Nguyên	
14	CT01014	Nguyễn Thị Thanh	Liên	Nữ	29/06/1986	Yên Bái	
15	CT01015	Phạm Thị	Mến	Nữ	02/10/1987	Bắc Ninh	
16	CT01016	Trần Thị	Nga	Nữ	13/11/1989	Nam Định	
17	CT01017	Lê Thị	Oanh	Nữ	20/06/1991	Thanh Hóa	
18	CT01018	Vũ Thị Phương	Oanh	Nữ	04/11/1985	Hà Nội	Lớp phó
19	CT01019	Lê Thị	Quyến	Nữ	21/09/1986	Bắc Giang	
20	CT01020	Hoàng Thị Mai	Sen	Nữ	29/09/1981	Ninh Bình	
21	CT01021	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	03/09/1980	Hà Nội	
22	CT01022	Phùng Thị	Thuyết	Nữ	23/08/1984	Hải Dương	
23	CT01023	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	14/12/1989	Hà Nội	
24	CT01024	Bùi Thị	Trâm	Nữ	16/10/1987	Thái Bình	Lớp phó
25	CT01025	Đặng Thị Ngọc	Vân	Nữ	03/03/1988	Phú Thọ	
26	CT01026	Lê Văn	Việt	Nam	12/06/1987	Hà Nội	
27	CT01027	Lữ Thanh	Xuân	Nam	01/10/1982	Nghệ An	
28	CT01028	Phạm Thị	Xuân	Nữ	13/05/1977	Thái Bình	

Danh sách này có 28 học viên./.

